

Bản án số: **69/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: **31-5-2021**

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Sương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang

Bà Trần Thị Kim Tân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 572/2020/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 và **Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2021** giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 36/12 khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Bích Nh, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Trên cơ sở tự nguyện, anh và chị Nguyễn Thị Bích Nh kết hôn vào năm 2010, có đăng ký tại UBND xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống giữa hai anh chị thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; vợ chồng không nhường nhịn, thông cảm cho nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã, xích mích; anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm dành cho chị Nh không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nh.

Quá trình chung sống, anh chị có nhận nuôi 01 cháu tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 19/12/2019. Từ lúc anh chị không còn chung sống đến nay thì cháu Y ở với

chị Nh, do chị Nh chăm sóc; nay ly hôn anh giao cháu Y cho chị Nh nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Bích Nh đều vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày.*

*\* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Chị Nguyễn Thị Bích Nh là bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án là không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích Nh. Về con chung, đề nghị giao cháu Nguyễn Ngọc Như Y cho chị Nguyễn Thị Bích Nh trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung anh Đ trình bày không có, không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Bích Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ, chị Nh tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Bích Nh tự nguyện kết hôn vào năm 2010, anh chị thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Về yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ nhận thấy: Anh Đ cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không nhường nhịn, thông cảm cho nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã, xích mích. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Người làm chứng là bà Lê Thị Kim N (mẹ ruột chị Nh) trình bày giữa vợ chồng anh Đ, chị Nh có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vấn đề tiền bạc, anh Đ hay cờ bạc nợ nần bên ngoài dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, anh Đ và chị Nh không còn chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay. Việc anh Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn thì chị Nh biết nhưng do gia đình chị theo đạo nên không thể đến tòa để ký giấy ly hôn. Như vậy, lời trình bày của anh Đ về việc có mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống vợ chồng là có cơ sở.

Anh Đ yêu cầu được ly hôn với chị Nh vì vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập chị Nh để làm việc, nhưng chị Nh đều vắng mặt không lý do. Qua đó, cho thấy chị Nh bỏ mặc, thờ ơ trong quan hệ hôn nhân với anh Đ. Anh Đ, chị Nh sống ly thân, không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Từ những tình tiết trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung

không thể kéo dài, nên chấp nhận cho anh Đ được ly hôn với chị Nh.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ giao cháu Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 19/12/2019 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Ý còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, từ trước đến nay cháu Y sống với chị Nh, do đó, giao cháu Nguyễn Ngọc Như Y cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung:

Anh Nguyễn Văn Đ tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung anh Đ khai không có, không yêu cầu giải quyết; chị Nh không có lời khai nên không xem xét về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, quy định pháp luật; **phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.**

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; **Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000**; Các điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và **Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014**; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích Nh.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 19/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Bích Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Đ được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con **của chị Nguyễn Thị Bích Nh.**

Khi cần thiết, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Bích Nh được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.
- Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Nguyễn Văn Đ đã nộp theo biên lai thu số 0004336 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được tính trừ vào án phí.

**Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.**

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND **phường, xã, thị trấn**;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Sương**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung do nhầm lẫn về số liệu trong bản án số **69/2021/HNGĐ-ST** ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Số 36/12 khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Bích Nh**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Sửa chữa, bổ sung bản án số **69/2021/HNGĐ-ST** ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc như sau:

Từ dòng thứ 15 từ dưới lên trang 1 của Bản án đã ghi:

“Anh **Nguyễn Anh Đ**, sinh năm: 1988 ”.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1988 ”.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thị Sương**